

QUYẾT ĐỊNH

V/v trích quỹ và phân bổ kinh phí cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên trình độ đại học chính quy tại Học kỳ II, năm học 2025 – 2026

Căn cứ Quyết định số 2321/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-HVHK ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Hội đồng Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-HVHK ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập tại Học viện Hàng không Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên tại Tờ trình ngày 15 tháng 05 năm 2026 về việc trích quỹ và phân bổ kinh phí cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên trình độ đại học chính quy Học kỳ II, năm học 2025 - 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích 8% từ tổng nguồn thu học phí Học kỳ II, năm học 2025 - 2026 của chương trình học bằng tiếng Việt và chương trình học bằng tiếng Anh để thành lập Quỹ học bổng khuyến khích học tập (KKHT), cụ thể như sau:

- Tổng số tiền trích quỹ: **11.649.787.000 VNĐ** (Mười một tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn đồng). Trong đó:

- Chương trình học bằng tiếng Việt là **11.202.971.000 VNĐ** (Mười một tỷ hai trăm lẻ hai triệu chín trăm bảy mươi một ngàn đồng);
- Chương trình học bằng tiếng Anh là **446.816.000 VNĐ** (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng).

- Chi tiết phân bổ theo ngành và khóa học được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm.

Điều 2. Giá trị các loại học bổng KKHT được quy định cụ thể tại Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Lãnh đạo các Khoa và các đơn vị thuộc Học viện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, CTSV



PGS.TS. Trần Hoài An

PHỤ LỤC 1
PHÂN BỐ KINH PHÍ CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

(Đính kèm Quyết định số: 1185/QĐ-HVHK ngày 20 tháng 05 năm 2026)

1. Chương trình học bằng tiếng Việt

TT	Ngành	Tổng tiền cấp HB - khóa 2022	Tổng tiền cấp HB - khóa 2023	Tổng tiền cấp HB - khóa 2024	Tổng tiền cấp HB - khóa 2025
1	CNKT Công trình xây dựng	-	10.221.000	120.154.000	227.970.000
2	CNKT Điện tử viễn thông	15.728.000	30.568.000	83.969.000	203.179.000
3	CNKT điều khiển và TĐH	-	71.940.000	103.538.000	209.348.000
4	Công nghệ thông tin	18.729.000	229.493.000	300.347.000	748.454.000
5	Kinh doanh quốc tế	-	-	81.108.000	137.661.000
6	Kinh tế vận tải	20.616.000	263.322.000	351.163.000	477.406.000
7	Kỹ thuật Hàng không	11.990.000	170.065.000	191.320.000	423.525.000
8	Marketing	-	-	-	78.536.000
9	Ngôn ngữ Anh	17.015.000	282.700.000	646.797.000	858.092.000
10	Quản lý hoạt động bay	9.212.000	153.405.000	125.623.000	311.382.000
11	Quản trị DV DL&LH	14.195.000	114.671.000	510.167.000	839.164.000
12	Quản trị kinh doanh	24.349.000	475.139.000	559.462.000	849.218.000
13	Quản trị nhân lực	-	154.275.000	304.814.000	372.941.000
	Tổng cộng:	131.834.000	1.955.799.000	3.378.462.000	5.001.969.000

2. Chương trình học bằng tiếng Anh

TT	Ngành	Tổng tiền cấp HB - khóa 2024	Tổng tiền cấp HB - khóa 2025
1	Kỹ thuật Hàng không	41.492.000	75.300.000
2	Kinh tế vận tải	54.596.000	50.075.000
3	Quản lý hoạt động bay	60.544.000	69.068.000
4	Quản trị kinh doanh	52.504.000	43.237.000
	Tổng cộng:	209.136.000	237.680.000



PHỤ LỤC 2
GIÁ TRỊ HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
(Đính kèm Quyết định số: 1185/QĐ-HVHK ngày 20 tháng 05 năm 2026)

1. Chương trình học bằng tiếng Việt:

Khóa học	Chương trình	Học bổng loại khá	Học bổng loại giỏi	Học bổng loại xuất sắc
2022	Chuẩn	14.500.000	15.950.000	17.400.000
2023	Chuẩn	14.500.000	15.950.000	17.400.000
2024	Chuẩn	15.500.000	17.050.000	18.600.000
2025	Chuẩn	15.500.000	17.050.000	18.600.000
	Đặc thù	18.500.000	20.350.000	22.200.000

2. Chương trình học bằng tiếng Anh:

Khóa học	Ngành học	Học bổng loại khá	Học bổng loại giỏi	Học bổng loại xuất sắc
2024	Quản trị kinh doanh	19.530.000	21.480.000	23.440.000
	Kinh tế vận tải	19.220.000	21.140.000	23.060.000
	Quản lý hoạt động bay	18.910.000	20.800.000	22.690.000
	Kỹ thuật hàng không	19.530.000	21.480.000	23.440.000
2025	Quản trị kinh doanh	15.500.000	17.050.000	18.600.000
	Kinh tế vận tải	17.050.000	18.760.000	20.460.000
	Quản lý hoạt động bay	18.830.000	20.710.000	22.600.000
	Kỹ thuật hàng không	18.500.000	20.350.000	22.200.000

UNIVERSITY